

Hình Bìa Tập San Biệt Động Quân số 51

Hoàng Đức

Kính thưa Quý Chiến hữu,
Đúng là “Thấy sang bắt quàng làm họ”! Tôi vốn là dân “xi vinh” gần như 100%. Tôi nói gần như 100% vì tôi cũng từng được huấn luyện quân sự 9 tuần tại Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa ở Huế, dành cho các giáo chức trước khi cho trở về lại trường cũ để tiếp tục làm nghề “Godautre”, tức là gõ đầu trẻ, viết theo tiếng Tây cho oai, rằng ta đây là dân biết ngoại ngữ. Chỉ học 9 tuần quân sự cơ bản để trở thành Binh nhì, vậy mà dám gọi các anh hùng Mũ nâu là Chiến hữu thì tôi đúng là điếc không sợ súng, phải không quý vị độc giả của Tập San Biệt Động Quân.

Thưa quý vị, quý vị đang cầm trên tay Tập San Biệt Động Quân số 51. Tôi may mắn được Quan Tư Mũ nâu, Chủ Nhiệm Tập San cho xem hình bìa trước khi Tập San được phát hành. Ông bạn của tôi muốn tôi viết một vài câu ngắn để “minh họa” hình bìa cho “vui thôi mà” (Chữ của cố thi sĩ Bùi Giáng). Tôi không đủ tài để ngắn gọn “phụ đề Việt ngữ” tẩm hình bìa Tập San BĐQ số

51 nên đành phải dõng dài viết về tấm hình này. Thoạt tiên, nhìn thấy em bé ôm khư khư bình nước trên tay, tôi muốn chua một câu ngắn gọn: “Giữ Nước cho chặt nhé Em!” Nhưng, tôi vốn rất ghét những câu văn, những từ ngữ của Việt Cộng, tôi sợ câu văn của tôi giống câu “Dựng nước, giữ nước” của chúng nên tôi đành bỏ ý định này. Tôi chán phải đọc những bài viết của những ông chồng Cộng mà dùng toàn những chữ của Việt Cộng dùng nơi quê nhà như động viên, bức xúc, khẩn trương vv... những từ ngữ lai Tàu, sáng tác của lão già Hồ. Chán ơi là chán!

Nhìn bức hình, sẽ có nhiều câu hỏi được đặt ra chẳng hạn: Nhiếp ảnh gia là Phóng Viên chiến trường quốc tịch nào, Mỹ, Việt hay Úc hay một nước đồng minh nào từng tham chiến trên quê hương Việt Nam, hay là một tay “amateur” thích đời lính nên muốn chụp một tấm hình có tính cách chiến sự. Hình được chụp ở đâu mà bối cảnh (background) không thấy rõ ràng, cho ta tha hồ đưa trí tưởng tượng bay xa đến một vùng trời lửa đạn nào đó trên quê hương Việt Nam chinh chiến điêu linh. Hình được trình bày rất chi là nghệ thuật, chứ không phải là hình chụp lén. Và câu hỏi không thể không tò mò được đặt ra là bé gái trong hình là con cái nhà ai, con lính hay con thường dân được nguy trang thành con của lính với chiếc mũ nâu thơm mùi thuốc súng. Chi tiết này thì phía 100% vì làm sao mà ngửi được mùi khói lửa. Tưởng tượng cho vui thôi mà. Tôi nghĩ cô bé là ái nữ của một sĩ quan Biệt Động Quân vì chỉ mấy ông quan to súng ngắn mới có được chiếc mũ xinh đẹp như vậy. Và sau cùng thì bé gái này hiện giờ ở đâu, còn sống hay đã ra đi vào nơi miên viễn, và nếu còn tại thế thì sống ở đâu trong hiện tại. Đôi mắt to tròn long lanh như hòn bi ve hứa hẹn một dung nhan mỹ miều tươi thắm hiện lưu

lạc nơi quê nhà, với lũ người đang âm mưu bán nước cho Tàu Cộng, hay nơi một đất nước tự do nào đó, đang “vui đòi ty nạn trên quê hương lưu đày”.

Bấy nhiêu câu hỏi đó, không có câu trả lời vì ông chủ nhiệm Tập San Biệt Động Quân tình cờ tìm thấy tấm hình trên Internet và không đọc thấy một lời chú thích nào hay một thông tin nào có thể làm thỏa mãn tính hiếu kỳ của độc giả. Buồn thay! Bé gái ôm khư khư trong tay một “bidon” nước, chắc phải còn đầy nước vì đôi mắt to tròn, xinh đẹp, và ngây thơ biểu tỏ một niềm vui khó thể mô tả. Tại sao lại ôm nước trong tay. Em đang đói, đang khát, đang chạy giặc, Em đang bơ vơ lạc loài, không người thân thích và đang được một chiến binh nào đó giúp đỡ trong cơn ly loạn. Bí mật bao trùm! Bidon đựng nước, chắc chắn là của quân đội vì thường dân không dùng loại bình đựng nước này. Ngày xưa, lúc chúng tôi còn thơ ấu, học tiểu học trường làng, chúng tôi đã từng trông thấy loại bình đựng nước này. Các ông “kiều bào” sang Pháp đánh giặc mướn cho “Mẫu quốc” trong Chế Nhị Thế Chiến, lúc giải ngũ, hồi hương, họ đã mang những bình đựng nước này về cho thân nhân. Bạn bè của chúng tôi, con cháu của các chú, bác kiều bào này mang bi đông đến trường và chúng tôi đã thích thú, thòm thèm được xử dụng các bình chứa nước này và tiếng Tây “bidon” đã được Việt hóa thành cái bi đông ngon ơ trong ngôn ngữ Việt Nam thân yêu của chúng ta. Thời đó, thập niên một chín bốn mươi, năm mươi, những thứ được kiều bào mang về từ Pháp là những vật dụng rất được ưa chuộng, thêm muốn, như những chiếc mũ “bérets”, những chiếc áo bành tô (manteaux) vv... Những chiếc “bérets” này không những được chúng tôi mê thích, thời đó, mà sau này, cũng đi vào niềm đam mê của chúng tôi khi những chiếc “bérets” màu nâu,

xanh, đen, đỏ, được quân đội Việt Nam Cộng Hòa dùng và cuốn phim “Green berets” do tài tử John Wayne thủ diễn vai chính, một chiến binh oai hùng của Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ, cũng đã một thời rất ăn khách nơi quê hương thời chinh chiến của chúng ta.

Nhìn em bé, mắt ngời sáng, long lanh, ôm bi đông nước trong tay, chúng ta giờ đây, không ai không khỏi nao lòng nhớ về quê hương đã rơi vào tay lũ bạo tàn đang âm mưu bán nước cho giặc Tàu để mong được vinh thân phì gia.

Ngâm ngùi theo Bà Huyện Thanh Quan :

*Nhớ Nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỗi miệng cái gia gia*

Luôn thế, nói về chữ “nước”, chúng ta không thể không hãnh diện là chỉ riêng ngôn ngữ chúng ta có chữ NƯỚC mang ý nghĩa quê hương, xứ sở, là quốc gia, là Nước nhà. Chỉ chúng ta mới có thể dùng chữ “Nước ta” chứ theo tôi biết, trên thế giới, không có ngôn ngữ nào dùng chữ Nước để chỉ quê hương. Chẳng hạn “Our Water”, hay “Notre Eau” thì không thể nào hiểu được là “Nước ta” hết. Thua tiếng Mẹ đẻ của chúng ta là cái chắc!

Tôi đã nhờ một ông bạn lâu thông Hán ngữ và chữ Nôm sưu tầm xuất xứ và ý nghĩa của chữ “Nước” để chúng ta cùng tham khảo:

Tự Điển chữ Nôm Trần văn Kiệm viết:

1). 匱若

Nước. Gốc Hán tự là Nặc hay Nhựợc (bộ Thủy)

- H2O lỏng, Hv: Thủy: Đục nước béo cò

- Quốc gia: Nước nhà

- Nông nổi: Ai ngờ ra nông nổi nước này!

| Quốc Ngữ | Hán - Nôm | Mã unicode | Context | Ref. | Tiếng anh |
|----------|-----------|----------------|-----------------|------|---------------------------|
| nước | 𩚑 | <u>U+533f</u> | n u ó c uống | gdhn | drink |
| nước | 渌 | <u>U+6e03</u> | n u ó c uống | vhn | drink |
| nước | 著 | <u>U+8457</u> | nước cờ | btcn | the first move of game |
| nước | 𩚒 | <u>U+2bb54</u> | đất nước | | |

- Màu sắc: Nước da; Gỗ cũ lên nước rất đẹp
- Không có lợi: Không nước gì (từ bình dân)

2). 著

Nước * (Hv trước). Xem chi tiết dưới đây.

- Lối di chuyển: Ngựa chạy nước kiệu; Đi nước cờ hay

- Kế hoạch: Mách nước (giúp kế hoạch)

- Luồng lự: Đi nước đôi

Tài liệu Nôm Foundation ghi:

Cắt nghĩa:

Theo tài liệu trên, Gốc Hán tự nặc 匿 (phổ thông 匿) để viết chữ Nôm "nước" có lẽ các tiên bối dùng âm, chứ không dùng nghĩa.

Vì 匿 nặc nghĩa: Ẩn giấu, trốn tránh. Như: tiêu thanh nặc tích 銷聲匿跡 mai danh ẩn tích, đào nặc 逃匿 trốn tránh, nặc niên 匿年 giấu tuổi.

Ta có danh tự kép như: 1. [隱匿] ẩn nặc 2. [匿名] nặc danh 3. [匿戶] nặc hộ

TV Kiệm ghi chú từ [Nặc, nước, 匿] có nghĩa quốc gia, nước nhà. Tóm lại chữ Nước, đồng nghĩa với đất nước, nước uống, Nôm viết 𩚑 là chữ Nôm thuần túy

không có gốc theo nghĩa Hán tự. Chưa chắc đã đúng!
Vì sao? ...

Thế nhưng suy theo Từ nguyên Hán Nôm, The Etymology of Nôm of Chinese Origin,

Nguyễn Trung Thông nói các tài liệu cổ TQ ghi lại âm đặc/đức 得 chỉ nước (nác) là chữ hiem với tần số dùng là 161 trên 171894734;

Ngọc Thiên ghi cách đọc 得 là 得勒切 đô lặc thiết (đắc) – 水也 thủy dã, so với 都則切 đô tắc thiết, 的則切, 音德 đích tắc thiết, âm đức 多則切, 音德 đa tắc thiết, âm đức, 丁力切, 音滴 đinh lực thiết, âm tích/trích. Đắc HV còn trở thành được trong tiếng Việt, tương ứng với quá trình (đák) nác trở thành nước.

Trần Cương Trung (thế kỷ XIII) còn ghi âm nước là lược 掠 (Sứ Giao Châu tập). Nghĩa nguyên thủy nước (chất lỏng) của đặc/đức trong các tài liệu Trung Hoa sau này đã tiếp biến để trở thành ‘thủy mạo’ (óng ánh hay long lanh như mặt nước/QV/LT/TVi) hay ‘thủy danh’ (p sông/TV) để người Hán có thể hiểu được! Trần Cương Trung còn ghi là không nên dùng tục tự này cho chữ đặc 得 (dị thể). Dạng "nác" (nước) còn được duy trì trong các tiếng địa phương VN như Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá (tỷ dụ như khôn ăn nác, đại ăn xác) ...

Một số địa danh, sông ngòi cũng dùng *đak (nước) cho thấy rõ ràng âm này đến từ phương Nam (so sánh với giang – *krong/krung – sông). Đây là một đề tài rất thú vị, nhưng người viết hiểu biết chưa thấu đáo.

Hán tự 水 shuǐ (thủy) 'nước' water, Also: water surface, river,

Ghi chú:

(1) đặc, (2) đák, (3) nác, (4) nước 得 dé (đắc). Quan thoại đọc 得 dé, dềi, de

Nước trong Nước Cờ: Nước on đây là 著. Hán tự trú, trước, trữ. Bộ 艸 thảo U+8457 著 Nước đánh cờ. Như: kì cao nhất trước 棋高一著 một nước cờ cao (Nguyễn Quốc Bảo sưu tầm, nghiên cứu)

Chữ “Nước” cũng đi vào không biết cơ man nào là lãnh vực, như văn chương, thi phú, ca dao bình dân và ngôn ngữ dân gian:

Bà Huyện Thanh Quan ngồn ngang trăm mối trào lòng dâng cao trong “Qua Đèo Ngang”:

*Dừng chân đứng lại trời non nước
Một mảnh tình riêng ta với ta*

Cũng Bà Huyện Thanh Quan ngậm ngùi trước cảnh lịch sử phé hưng trong Thăng Long thành hoài cổ:

*Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương*

Cụ Nguyễn Du trong truyện Kiều cũng mô tả một khung cảnh tuyệt mỹ với hai câu thơ có lòng trắng nước diễm tình:

*Gương Nga chênh chếch dòm song
Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân*

Thi sĩ Đinh Hùng, xúc động tâm can, tưởng nhớ anh linh hai vị cân quốc anh thư của Đất Việt, Trời Nam cũng đã đưa “Nước” vào trong “Hương Phấn Mê Linh”

*Nhớ thuở non thiêng bừng tỉnh giấc
Nước dôn cơn giận xóa tang thương*

Và tâm hồn lãng mạn của thi nhân đã thể hiện trong hai câu thơ sau đây với non sông xinh đẹp, nước non nhà:

*Nước non còn đẹp dáng thơ
Bàn tay Nương Tử, ngọn cờ Châu Phong
Xuân Diệu cũng miên man với định nghĩa “Thời
gian” qua hình ảnh của giòng nước êm trôi:*

*Nước cũng mát luôn...
Nhưng nước còn nguồn
Thuyền chìm trong lúc
Đêm ngày nước tuôn...
Trong ngôn ngữ dân gian, ta có câu:
Phận gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu*

Trong Ca dao hay Văn chương bình dân, ta có nhiều câu diễn tả cái ý trên như:

*Phận gái bến nước mười hai
Gặp nơi trong đục, may ai nấy nhờ
Hay:
Lênh đênh một chiếc thuyền tình
Mười hai bến nước gửi mình vào đâu*

Và nhiều nhiều nữa, ở đâu cũng có “nước”. Nước chiếm khoảng 60% - 70% khối lượng của cơ thể con người. Nước phân phối khắp châu thân, trong máu, cơ bắp, não bộ, phổi, khớp xương vv... Con người có thể tuyệt thực trong vài tháng nhưng thiếu nước trong năm ba ngày là có nguy cơ tử vong.

Nước chiếm 70% diện tích của Địa Cầu, nhưng chỉ có 0.3% tổng số lượng nước trên Trái Đất nằm trong các nguồn nước có thể khai thác dùng làm nước uống.

Thi hào Đỗ Mục của Tàu trong bài thơ Đường Tứ tuyệt: “Tần Hoài dạ bạc”, thường được tao nhơn mặc khách ngâm vịnh cũng nêu lên chữ “Nước”:

*Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa
Dạ Bạc Tàn Hoài cận tửu gia
Thương nữ bất tri vong quốc hận
Cách giang do xướng Hậu Đình Hoa*

Học giả Trần Trọng Kim dịch:

*Khói lồng nước, bóng trăng lồng cát
Bến Tàn Hoài, thuyền sát tửu gia
Gái ca đâu nghĩ nước nhà*

Cách sông vẫn hát khúc ca Hậu Đình

Trần Văn Khang dịch:

*Khói lồng sông lạnh trăng lồng cát
Đêm đến Tàn Hoài cạnh tửu gia
Thương nữ biết chi sâu mất nước
Cách sông hát khúc Hậu Đình Hoa*

Người viết phỏng dịch:

*Khói trắng lồng lồng sông buồn
Tàn Hoài đêm vắng phố phường xa hoa
Nước nhà tan nát phong ba
Ca nhi say hát khúc ca Hậu Đình*

Sở dĩ tôi đưa bài thơ này vào bài viết về tấm hình trên Tập San Biệt Động Quân số 51 vì thi hào Đỗ Mục đã ngâm ngùi trước cảnh nước mất, nhà tan và đã đưa một đường trách thương nữ (con hát mà người đời nay gọi chung chung là kỹ nữ, cô đầu hay “Geisha”) đã không biết sâu vong quốc, vẫn vô tâm ca xướng cùng khách yên hoa. Tôi hy vọng là bé gái trong tấm hình ôm bị đông nước không phải là người kỹ nữ trong bài thơ tứ tuyệt, thờ ơ trước cảnh quốc biến, gia vong, Bé không quên rằng mình cũng đã từng là chứng nhân của lịch sử, đã từng đội trên đầu chiếc mũ nâu của binh chủng oai hùng Biệt Động Quân trong thời quê hương chinh chiến điêu linh.

Để kết thúc bài viết lung tung này, xin có đôi lời
nhắc gửi cô bé ngày xưa trong tấm hình bìa Tập San
Biệt Động Quân số 51:

*Này Em, cô bé mũ nâu
Mắt tròn hạt ngọc, xanh màu tuổi thơ
Em còn nhớ thuở bơ vơ
Tay ôm bình nước bên bờ tử sinh
Giờ Em trôi giạt phương nào
Nổi sâu vong quốc có xao xuyến lòng
Có nghe nặng nợ núi sông
Ầm ầm tiếng sóng Châu Phong vọng về*

Ước gì duyên may đưa đến “Cô Bé mũ nâu” ngày
xưa đọc được tùy bút này, viết đôi lời cảm ơn ông “Quan
Tư mũ nâu” đã chọn hình Cô cho Tập San Biệt Động
Quân số 51 thì vui biết bao. Mong lắm thay!





an ninh trung cộng tấn công người dân Tây Tạng

Chủ Nghĩa Diệt Chủng

Phạm Gia Đại

Thế giới đã bước qua thế kỷ hai mươi một năm thứ mười bảy nhưng những hệ lụy của thế kỷ hai mươi vẫn còn đe dọa nền hòa bình và sự tồn vong của nhân loại. Các môi trường mà con người đang sống trên hành tinh này vẫn chìm đắm trong bất an, và các cuộc chiến bùng nổ ra khắp nơi hay đang âm ỉ không những đang hủy diệt con người mà còn có nguy cơ sẽ phá hủy những thành tựu Chân-Thiện-Mỹ mà con người trong thời đại văn minh đã tạo dựng được. Chúng ta đã sống trong cả hai thế kỷ, đã nhìn thấy những cuộc chiến kinh hoàng do con người gây ra từ Âu sang Á đến Trung Đông. Hậu quả của những cuộc chiến này là hàng triệu nhân mạng thương vong từ Thế Chiến Thứ I đến nay, nhất là Thế Chiến Thứ II như vết dầu loang đã lan tràn đến Việt Nam, và quân phiệt Nhật Bản là thủ phạm gây ra nạn đói Tháng Ba năm Ất Dậu với gần hai triệu người chết một cách oan khiên- sự kiện có một không hai trong lịch

sử trên bốn ngàn năm của dân Việt. Nhưng kéo dài lâu nhất, gây tổn thất về nhân lực, tài lực, và phá hủy các nền móng đạo đức, văn hóa, văn minh của con người trên Trái Đất này nhiều nhất chính là chủ nghĩa Cộng Sản. Một học thuyết cực kỳ nguy hiểm vì nó vẽ lên một thiên đàng ảo tưởng để lường gạt con người một cách hiểm độc, tinh vi, và có hệ thống.

Thực tế, khi đem ra thực hiện suốt từ Châu Âu qua Châu Á, Châu Mỹ La Tinh, đến Châu Phi, nhất là từ Nga qua Tàu, vào Việt Nam, học thuyết cộng sản đã không đem lại cho con người “thiên đàng” mà nó vẽ ra. Ngược lại nó đã hủy diệt nhân loại một cách thảm khốc và đưa nhân loại đến nơi cùng cực của nỗi thống khổ; của kiếp người phải sống đọa đày trong chủ nghĩa diệt chủng đó. Chủ nghĩa Cộng Sản chính là học thuyết diệt chủng ở bất kỳ nơi nào nó xâm nhập. Ngày nay thế giới mới nhìn thấy nhóm khủng bố ISIS bên Trung Đông chặt đầu một con tin thì đã rúng động. Nếu các hình ảnh của các nạn nhân kể cả hàng ngàn phụ nữ trẻ em Việt vô tội bị cộng sản Bắc Việt và VC thảm sát bằng chôn sống, chém bằng mã tấu, và những hình thức giết người man rợ khác trong cái mà họ gọi là “tổng công kích” Tết Mậu Thân năm 1968 tại Huế - để “giải phóng” Miền Nam đang bị “Mỹ Ngụy áp bức kìm kẹp” thì thế giới sẽ nghĩ gì? phản ứng như thế nào? Các hình ảnh phi nhân do cộng sản gây ra, vì lý do chính trị, đã không được tung ra cho thế giới chứng kiến, mà thay vào đó là các hình ảnh phản chiến được chọn lọc có lợi cho kẻ gây chiến là cộng sản.

Communism (Chủ nghĩa Cộng Sản) theo định nghĩa: *a political theory derived from Karl Marx, advocating class war and leading to a society in which all property is publicly owned and each person works and is paid*

according to their abilities and needs. Tạm dịch: Chủ Nghĩa Cộng Sản là một lý thuyết chính trị từ Karl Marx, cô vũ cho chiến tranh giai cấp, dẫn đến một xã hội trong đó tất cả tài sản là sở hữu chung và mỗi người làm việc được trả theo năng lực và nhu cầu. Chính cái lý thuyết hoang đường này đã làm mê hoặc các tầng lớp nông dân, công nhân, và sử dụng họ làm công cụ cho bạo lực

dẫm máu nhằm lật đổ các chế độ quân chủ và cướp chính quyền tại các nước Tự Do. Để thực hiện chủ thuyết này đảng cộng sản đã ra đời để thống trị nhân dân. Những khẩu hiệu mỹ dân được



Nạn nhân cs Tết Mậu Thân ở Huế

giăng đầy khắp nơi nhưng thực tế khi đã nắm được chính quyền, Cộng Sản núp đằng sau các “phong trào cách mạng”, “giải phóng dân tộc” và dùng băng bàn tay sắt và bạo lực để trấn áp và tiêu diệt tất cả những thành phần nào chống lại họ - để củng cố chế độ.

Chủ nghĩa Cộng Sản đã thành công tại Nga năm 1917 khi các lực lượng nông dân và công nhân, chỉ là những thành phần ít học thức và dễ bị tuyên truyền, đã bị học thuyết này ru ngủ và lôi cuốn vào một cuộc “cách mạng vô sản” để lật đổ Nga Hoàng, vì người cộng sản biết rằng các thành phần học thức và có tư hữu trong xã hội không dễ gì bị lung lạc. Khi chế độ quân chủ không còn nữa, khi “cách mạng” thành tựu, và khi người dân được tôn lên “làm chủ đất nước” thì họ nhận chân được

giờ đây chính họ là thành phần vô sản. Không phải “cách mạng” chỉ tịch thu tất cả tài sản ruộng đất của Nga Hoàng, của các địa chủ, mà nông dân cũng không còn một mảnh đất nào của họ để cày cấy. Khi người dân nhìn ra được bộ mặt thực của “cách mạng” thì đã quá trễ vì họ đã bị tra gông vào cổ, và “cách mạng” sẽ tận diệt bất cứ thành phần nào gọi là “phản động”. Người cộng sản được rèn luyện và nhồi sọ để chỉ biết tuân theo mệnh lệnh của Cộng Sản Quốc Tế, không cần biết đến quốc gia và dân tộc. Sách lược của cộng sản là tìm cách mua chuộc, dụ dỗ, lừa phỉnh bằng mọi thủ đoạn, nếu không được thì dùng các phương thức đe dọa, khủng bố, và bạo lực để đạt cho được mục tiêu.

Chủ nghĩa này đã bành trướng nhanh chóng sau Thế Chiến Thứ II từ Liên Xô qua Đông Âu, qua Trung Hoa, xuống ba nước Đông Dương Việt-Miên-Lào, đến bán đảo Triều Tiên và Cu Ba. Năm 1989, Liên Bang Xô Viết và Đông Âu đã sụp đổ theo bức tường Bá Linh, như những con cờ Domino, sau bảy thập niên đầy máu lửa. Thế nhưng tại sao nó vẫn còn ở Hoa Lục, Việt-Miên-Lào, Bắc Triều Tiên và Cu Ba? Tại sao tham nhũng đầy rẫy và áp bức tràn lan mà cs ở các vùng đất đó vẫn tồn tại? Tại sao dân chúng trong nước đã quá chán ngán với cái chế độ độc tài phi dân chủ, không tự do mà không lật đổ được sự cai trị của cộng sản? Chúng ta thử nhìn vào vài sự kiện nêu ra dưới đây.

Sau Thế Chiến Thứ II, Đồng Minh, nhất là Hoa Kỳ đã nhượng cho Stalin một món quà vô giá, đó chính là Đông Âu. Từ đó chủ nghĩa Cộng Sản đã có thêm sức mạnh, như được chấp thêm đôi cánh, và bành trướng nhanh chóng như vết dầu loang. Các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung, Lỗ Ma Ni, v.v... sau bao nhiêu hy sinh xương máu kháng chiến chống Đức Quốc Xã, lại rơi

vào vòng nô lệ của chủ nghĩa mới còn ác độc hơn nhiều so với chủ nghĩa Nazi. Nga Sô đã hút tài nguyên, nhân lực, vật lực từ các quốc gia chư hầu này để tạo nên một Liên Xô hùng mạnh, đứng đầu thế giới cộng sản để tiến hành chiến tranh lạnh, và chạy đua vũ trang chống lại nước đứng đầu Thế Giới Tự Do là Hoa Kỳ. Năm 1949, Hoa Lục bị nhuộm đỏ. Với Stalin ở Liên Xô và Mao Trạch Đông ở Tàu, Thế Giới Tự Do lại đứng trước một thách thức lớn nhất sau Thế Chiến.

Từ khi Mỹ bắt tay Trung Cộng (TC) năm 1972 với yến tiệc cung đình tại Bắc Kinh, cùng với việc Mỹ bỏ rơi đồng minh VNCH, và sau khi Sài Gòn sụp đổ

(30/4/1975), thì cục diện thế giới đã thay đổi. Mỹ không còn nhìn TC là kẻ thù nữa mà đối thủ cần phải triệt hạ chính là Liên Xô. Để phân hóa cộng sản quốc tế và chống lại Nga, Mỹ đã giúp cho TC



Bức tường Bá Linh sụp đổ.

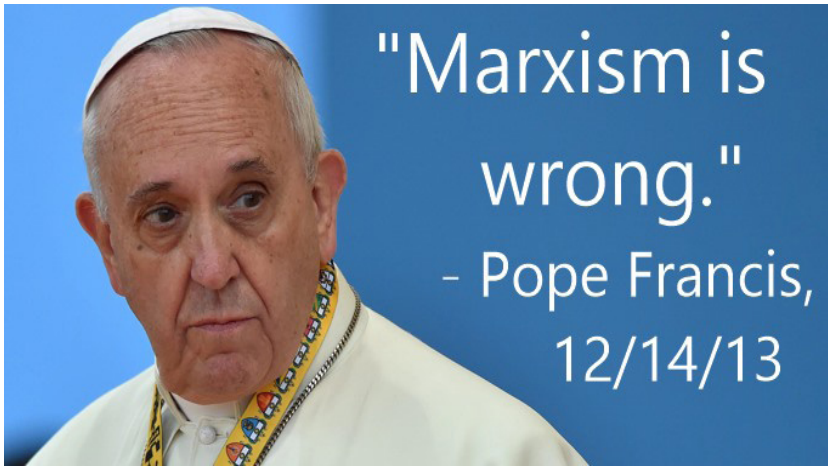
phát triển qua giao dịch thương mại, kinh tế (tuôn hàng hóa và USD vào lục địa) và kỹ thuật (đào tạo chất xám cho China). Xin mở ngoặc một chút ở đây về con số sinh viên (SV) từ Hoa Lục qua Mỹ du học. Năm 1981, theo Foreign Policy, khi Erhfei Liu bước vào cổng trường Brandeis University, Erhfei là sinh viên thứ hai từ TC qua Mỹ du học trong suốt chiều dài lịch sử của China, và cảm giác của Erhfei bấy giờ như một người lạc lõng từ hành tinh nào đến. Hơn ba thập niên sau, niên khóa 2014-2015 đã có 304,040 SV Tàu từ lục địa theo học ở Hoa Kỳ (tăng 10.8% so với niên khóa trước), và cứ

3 SV quốc tế đến Mỹ thì 1 trong số đó là người Tàu từ Hoa Lục (theo thống kê của cơ quan bất vụ lợi Institute of International Education IIE). Suốt sáu năm liên tục, China đã đứng đầu về số lượng SV du học tại America. Theo The University World News (ngày 15-1-2017) hiện nay số lượng SV trên toàn thế giới đến du học tại Hoa Kỳ là 1.2 triệu người, trong đó 77% là SV từ Châu Á. Con số SV từ VN đến gia tăng cũng không ngừng và đã vượt Nhật Bản.

Khi Liên Bang Xô Viết tan rã, các nước Đông Âu được trả lại chủ quyền và tự do, nhưng TC, các nước cộng sản khác như Việt-Miên-Lào, Bắc Triều Tiên và Cu Ba vẫn đứng vững. Một phần vì Liên Xô ở mãi tận Châu Âu, một phần khác có thể có những lý do bí ẩn chưa được bạch hóa. Thử nhìn vào một hòn đảo nhỏ xíu Cu Ba, một cái ung nhọt ngay bên hông cường quốc Hoa Kỳ mà vẫn hiên ngang tồn tại qua trên nửa thế kỷ bị cấm vận triệt để thì có thể chúng ta nhìn ra một phần ánh sáng cho câu trả lời. Hoa Kỳ hiểu hơn ai hết cấm vận chỉ làm chậm đà phát triển của Cu Ba chứ không thể xóa bỏ được chế độ này. Bởi vì trong chế độ XHCN, cái nghèo cùng cực chỉ dành cho người dân, không hề ảnh hưởng mấy may nào đến cuộc sống sung túc giàu có của giới lãnh đạo; và như thế đa số dân chúng chỉ suốt ngày tìm miếng ăn thì càng dễ cho đám cầm quyền cai trị. Ảnh hưởng bởi cấm vận, người Cu Ba lưu vong không thể gửi tiền về nước quá \$100, so với hàng chục tỷ USD người Việt hải ngoại gửi về VN hàng năm thì quả là một so sánh không tương xứng. Trong thập niên '70, việc chính phủ Hoa kỳ bang giao với Hoa Lục, đưa TC ngồi vào ghế Thường Trực và Trung Hoa Quốc Gia mất ghế tại Liên Hiệp Quốc, việc Mỹ công nhận và bình thường hóa với CSVN (1995) và với Cu Ba gần đây,

cho chúng ta thấy trong những thập niên vừa qua việc đối đầu với chủ nghĩa cộng sản không còn là sách lược chính của Hoa Kỳ.

Tại VN trong bốn thập niên qua dưới chế độ cộng sản, tệ nạn tham nhũng như cơn bệnh dịch lan tràn nhanh chóng từ thủ đô, thành thị về thôn quê hẻo lánh heo hút. Tính mạng người dân không được tôn trọng, hệ thống khổng lồ công an được thiết lập không phải để bảo vệ dân chúng mà để bảo vệ chế độ, và luôn sẵn sàng



đàn áp, bắt giam, tiêu diệt thẳng tay những thành phần chống đối, kể cả người dân vô tội; để răn đe, khủng bố, bảo vệ chế độ. Xã hội đã bị đảo ngược tại VN, nhân dân được “làm chủ” để kéo cây làm giàu cho “đầy tớ” là những kẻ cầm quyền. Thế nhưng chế độ này vẫn tồn tại vì nó được nằm dưới cái ô dù của các nước lớn đang mâu dịch với nhau.

Người Việt Quốc Gia ở trong nước và hải ngoại ví như đang ở trong Thế Chân Vạc: Đứng giữa hai bên cộng sản và Hoa Kỳ; không những phải nhìn kỹ những gì cộng sản làm mà còn phải nghiên cứu các chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ thay đổi theo từng giai đoạn. Công

cuộc đấu tranh giành lại chủ quyền cho người dân Việt sớm có tự do, dân chủ, có một cuộc sống có nhân phẩm còn nhiều khó khăn và thử thách. Những tác động chủ quan và khách quan có thể làm cho cộng sản phải suy sụp và từ đó tan rã bao gồm sự phân hóa trong hàng ngũ lãnh đạo của họ, từ đó sẽ xuất hiện những thành phần cấp tiến như TT Gorbachev của Liên Xô. Một lực lượng đối kháng mạnh mẽ ở trong nước và hải ngoại, nhất là về chính trị, cũng là một yếu tố vô cùng quan trọng. Mũ ni che tai và bàn quang, trước thảm cảnh nước Việt hiện nay như con tàu lao xuống vực sâu, sẽ làm cho con tàu lao xuống vực càng nhanh càng thảm khốc hơn. Thế giới vẫn còn bất an vì chế độ cộng sản vẫn còn. Á Châu với TC và Âu Châu với nước Nga đã thoát ra khỏi cái vỏ CS nhưng vẫn còn Putin. TT Nga Putin với tướng mạo của con Báo (là loài thú cực kỳ nguy hiểm vì có thể sát hại con mồi cả trên mặt đất và trên cây), và Tập Cận Bình với tướng của loài cọp và sư tử, thế giới khó có thể an bình được.

Nhà văn hào Alexander Solzhenitsyn đã từng nói, nếu chúng ta phải ngồi nghe những tuyên truyền của cộng sản mà không bỏ ra ngoài được thì chúng ta cũng sẽ không nói lại những lời đó với người khác. Bài diễn văn nhận giải Nobel năm 1971 của ông đã được đọc trong đó có đoạn tạm dịch: *“Một khi dối trá bị lột trần, bạo lực sẽ lộ nguyên bộ mặt thô bỉ của nó, và rồi bạo lực, khi ấy đã đuối sức, sẽ sụp đổ tan tành.”* Theo văn hào giải khôi nguyên này thì Chủ nghĩa cộng sản tồn tại được chính vì các dối trá của nó được bảo vệ bằng bạo lực: *“Violence can only be concealed by a lie, and the lie can only be maintained by violence”* (bạo lực chỉ có thể được che đậy bằng sự dối trá, và sự dối trá chỉ có thể được duy trì chính bằng bạo lực/ Aleksandr Solzhenitsyn).